

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

TTCK giảm điểm do áp lực chốt lời

[Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

Các HĐTL điều chỉnh nhẹ

[Cổ phiếu tác động đến thị trường]

KBC, VCS

[Cập nhật ngành]

Giá bán lẻ xăng dầu

Ngành Bán lẻ

[Quan điểm đầu tư]

Tránh mua đuổi, chỉ mở lại một phần trạng thái ngắn hạn trong kịch bản thị trường điều chỉnh, quay xuống vùng hỗ trợ quanh 810

14/05/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	832.40	-0.22
VN30	780.73	-0.38
HĐTL VN30F1M	768.00	-0.30
HNXIndex	111.34	-0.46
HNX30	217.20	+0.24
UPCoM	53.48	-0.47
USD/VND	23,369	+0.13
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.94	+4
Lãi suất qua đêm (%)	1.36	-4
Dầu (WTI, \$)	26.10	+3.20
Vàng (LME, \$)	1,717.95	+0.10

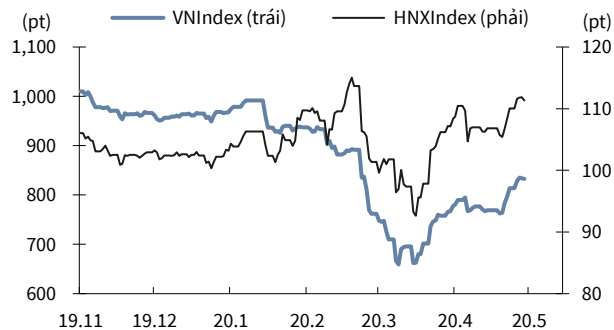


Điểm nhấn thị trường

VNIndex	832.40 (-0.22%)
KLGD (triệu CP)	274.0 (-19.1%)
GTGD (triệu US\$)	322.8 (+11.7%)
HNXIndex	111.34 (-0.46%)
KLGD (triệu CP)	61.8 (-11.7%)
GTGD (triệu US\$)	19.2 (-11.8%)
UPCoM	53.48 (-0.47%)
KLGD (triệu CP)	23.0 (+11.1%)
GTGD (triệu US\$)	10.6 (+20.1%)
NĐTNN mua ròng (triệu US\$)	+98.1

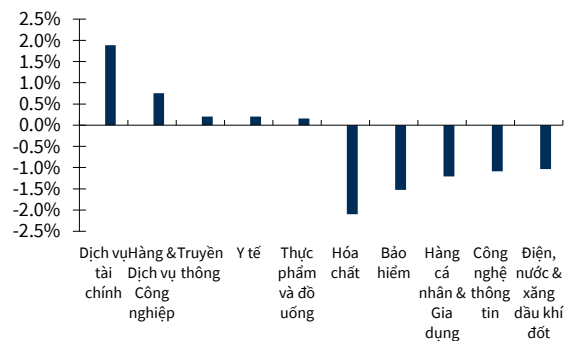
Áp lực chốt lời tiếp tục ở mức cao sau khi nhà đầu tư đánh giá lại các rủi ro toàn cầu trong bối cảnh TTCK Châu Á đồng loạt điều chỉnh sau khi chủ tịch Fed, ông Jerome Powell, đưa ra cảnh báo kinh tế Mỹ còn tiếp tục suy yếu do Covid-19. Nhóm cổ phiếu ngân hàng như ACB (-1.4%), MBB (-1.1%) giảm giá sau khi NHNN cho biết tăng trưởng tín dụng từ đầu năm đến thời điểm hiện tại chỉ đạt mức rất thấp ở 1.2%, mặc dù VCB (+0.5%), BID (+0.3%) tăng điểm nhẹ nhờ thông tin được tăng hạng trong top 2,000 công ty lớn nhất thế giới của Forbes. Nhóm cổ phiếu chứng khoán như VCI (+4.1%), HCM (+3.1%) tiếp tục có phiên tăng điểm mạnh nhờ diễn biến tăng của thanh khoản thị trường, cùng kỳ vọng về việc danh mục đầu tư tự doanh sẽ ghi nhận lãi trong quý 2 nhờ đà hồi phục của thị trường chung. Cổ phiếu khu công nghiệp như KBC (-0.4%), SZL (-4.3%) điều chỉnh trên diện rộng. Đáng chú ý, cổ phiếu MSN (+3.2%) đảo chiều tăng mạnh ngay đầu phiên chiều sau khi xuất hiện giao dịch mua thỏa thuận khối lượng lớn của nhà đầu tư nước ngoài. Loại trừ giao dịch khủng ở MSN, khối ngoại vẫn mua ròng, tập trung ở VNM (-0.6%), VCB (+0.5%), VPB (-1.1%).

VNIndex & HNXIndex



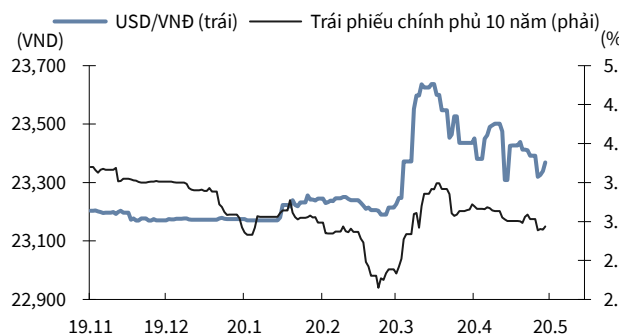
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



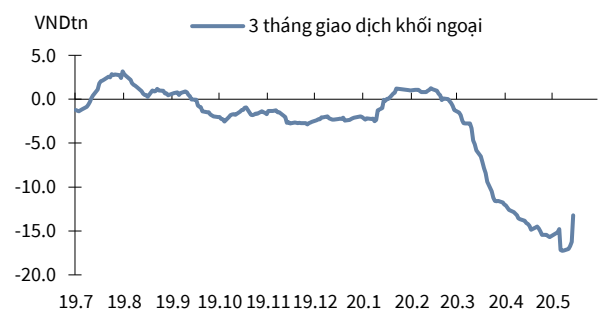
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

VN30	780.73 (-0.38%)
VN30F1M	768.0 (-0.30%)
Mở cửa	762.1
Cao nhất	774.0
Thấp nhất	759.8
KLGD (HĐ)	222,776 (-19.5%)

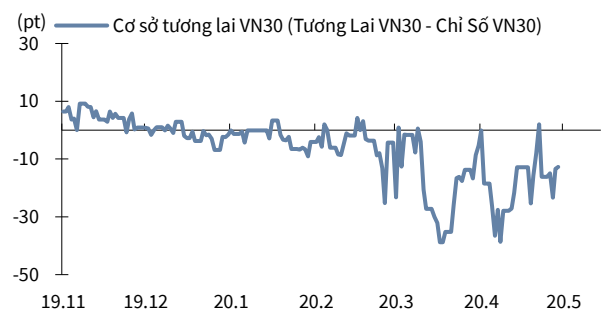
Các HĐTL điều chỉnh nhẹ trong phiên hôm nay, tương đồng với diễn biến điều chỉnh của chỉ số VN30 Index. Diễn biến trên khiến chênh lệch âm ở F2005 gần như không đổi so với phiên hôm qua, ở mức -12.7 điểm. Thanh khoản thị trường sụt giảm so với phiên trước, tuy nhiên vẫn ở mức trung bình cao. Nhà đầu tư nước ngoài giao dịch với khối lượng thấp, mua ròng không đáng kể ở F2005.

HĐTL VN30F1M & VN30



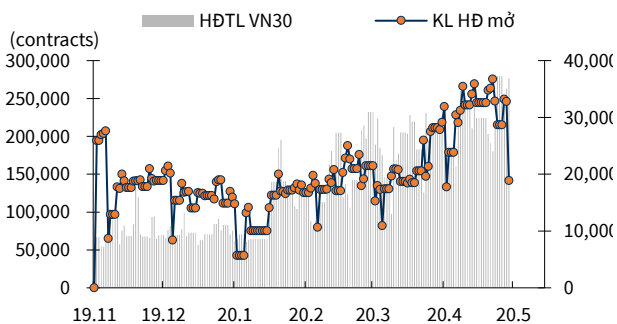
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



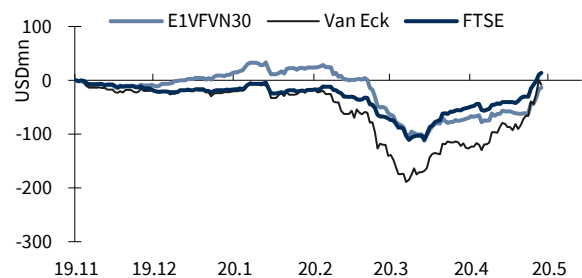
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

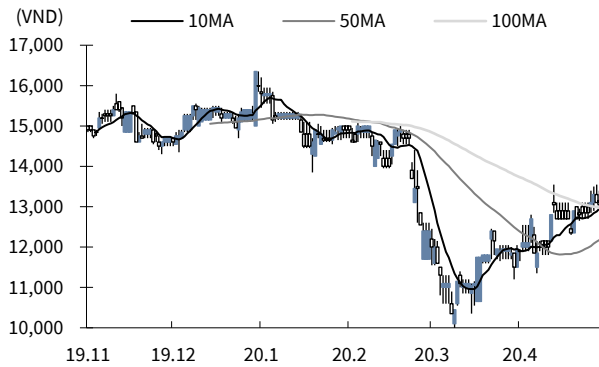
Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

Phát triển Đô thị Kinh Bắc (KBC)

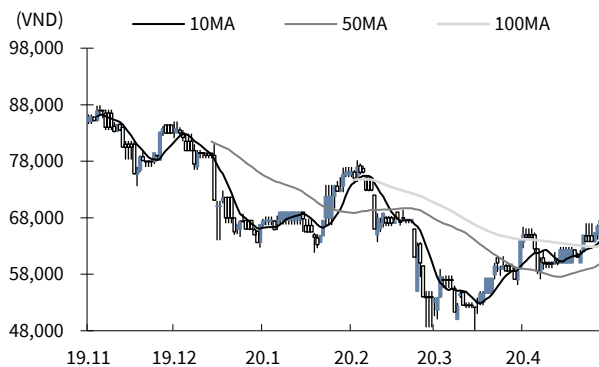


Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- KBC giảm -0.4% xuống 13,050 VNĐ/cp.

- KBC thông báo đã phát hành thành công 200 tỷ đồng trái phiếu không chuyển đổi, được đảm bảo bằng 1,309 triệu cổ phần của CTCP Khu công nghiệp Sài Gòn – Bắc Giang thuộc sở hữu của KBC. Trái phiếu có kỳ hạn 2 năm, trả lãi 6 tháng/lần. 2 kỳ tính lãi đầu tiên có lãi suất 10.5%/năm, các kỳ tiếp theo được xác định bằng 3.8% cộng với lãi suất tham chiếu (được xác định bằng trung bình cộng của lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng VND, kỳ hạn 12 tháng của nhóm ngân hàng quốc doanh).

Vicostone (VCS)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- VCS giảm -2.1% xuống 66,100 VNĐ/cp.

- VCS công bố kế hoạch kinh doanh 2020 sửa đổi, do chịu tác động của dịch Covid-19, với 2 kịch bản. Tại kịch bản lạc quan, VCS giữ nguyên các chỉ tiêu đã đưa ra trước đó với lợi nhuận trước thuế 1,980 tỷ (+20% YoY) và doanh thu 6,654 tỷ (+20% YoY). Ở kịch bản thận trọng, kế hoạch lãi trước thuế là 1,669 tỷ (+1% YoY) và doanh thu 5,632 tỷ (+1.2% YoY).

Giá bán lẻ xăng dầu

Giá xăng bán lẻ phục hồi sau 4 tháng

Giá bán lẻ xăng tăng trong khi những sản phẩm khác giảm

— Bộ Công Thương (MOIT) đã công bố giá xăng 15 ngày sắp tới vào 13/05. Cụ thể, xăng RON 95 đạt 12,230 VND/lít (tăng 5.2%) và xăng E5 RON92 đạt 11,520 VND/lít (tăng 5.3%) trong khi dầu Diesel đạt 9,850 VND/lít (giảm 0.9%), dầu hỏa Kerosene đạt 7,880 VND/lít (giảm 1.0%) và dầu mazut đạt 5,210 VND/kg (giảm 1.4%). Những sản phẩm khác không phải xăng phụ thuộc nhiều vào hoạt động thương mại, sản xuất nên nhu cầu cho những sản phẩm này vẫn chưa hồi phục hoàn toàn. Việc tăng giá xăng kì này vẫn nằm trong kế hoạch lạm phát mục tiêu của chính phủ nên sẽ không cần sử dụng Quỹ Bình ổn giá (BOG) kì này. Các công ty bán lẻ xăng dầu sẽ dùng đến quỹ BOG khi giá xăng tăng mạnh dẫn đến lạm phát leo cao. Khi quỹ BOG giảm gần về 0 sẽ gây áp lực lên lợi nhuận và dòng tiền của các công ty bán lẻ như Petrolimex (PLX) và PV OIL (OIL).

Giá bán lẻ phục hồi cho phép PLX và OIL hoàn nhập dự phòng

— Trong Q1 2020, giá vốn hàng tồn kho cuối kỳ cao hơn giá bán lẻ xăng khiến PLX và OIL phải ghi nhận trích lập hàng tồn kho lần lượt là 1.6 nghìn tỷ VND và 430 tỷ VND. Phục hồi giá bán lẻ sẽ cho phép những công ty này hoàn nhập dự phòng hàng tồn kho, tăng lợi nhuận cho những quý sau.

Bán lẻ

Kênh bán lẻ hiện đại chiếm ưu thế trong tháng 4

Tổng doanh số hàng hóa và dịch vụ tháng 4 bị ảnh hưởng, đặc biệt là dịch vụ lữ hành

— Doanh số bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng tháng 4 giảm 21% MoM và 26% YoY theo dữ liệu từ Tổng cục Thống kê. Các dịch vụ lữ hành bị ảnh hưởng nặng nề nhất và giảm 98% YoY trong tháng 4 do chịu thiệt hại nặng nề từ yêu cầu giãn cách xã hội vào ngày 01/04. Lũy kế 4 tháng đầu năm, doanh số bán lẻ và dịch vụ đã giảm 4.3% YoY còn 1,520 tỷ đồng. Một điểm sáng là doanh số bán lẻ hàng hóa tăng nhẹ 1% lên 1,228 tỷ đồng trong bốn tháng đầu năm khi khách hàng chuyển sang kênh thương mại điện tử để mua hàng. Xu hướng này đã được thấy rõ tại CTCP Đầu tư Thế giới Di động (MWG, một trong những nhà bán lẻ hàng đầu Việt Nam) khi doanh số giảm 20% trong tháng 4 do đóng cửa cửa hàng nhưng doanh số bán hàng trực tuyến cho chuỗi điện thoại và điện máy tăng lên chiếm hơn 20% tổng doanh thu của chuỗi.

Người tiêu dùng Việt Nam vẫn lạc quan, nhưng lo ngại về đại dịch đã thay đổi thói quen sinh hoạt và tiêu dùng

— Việt Nam là quốc gia lạc quan thứ tư thế giới trong bối cảnh đại dịch Covid-19 (sau Pakistan, Philippines và Indonesia) sau khi đạt được 126 điểm về chỉ số niềm tin của người tiêu dùng trong *Cuộc khảo sát niềm tin người tiêu dùng toàn cầu* tháng 2 do The Conference Board và Nielsen thực hiện. Một khảo sát khác của Nielsen cũng thực hiện vào tháng 2 cho thấy COVID-19 khiến 47% người tiêu dùng Việt Nam thay đổi thói quen ăn uống, 60% thay đổi hoạt động giải trí và 70% đánh giá lại kế hoạch du lịch. Nghiên cứu cũng cho thấy 44% số người được hỏi có thu nhập bị ảnh hưởng.

Các kênh thương mại hiện đại chiếm ưu thế trong đại dịch COVID-19 và sẽ được hưởng lợi nhiều nhất từ sự phục hồi

— Mặc dù dữ liệu tháng 4 có thể là quá sớm để tìm thấy bất kỳ dấu hiệu phục hồi nào, sự xuất hiện liên tục của kênh thương mại hiện đại đã rõ ràng. Doanh số thương mại điện tử đã tăng 122% YoY theo nghiên cứu từ Kantar Worldpanel khi người tiêu dùng hạn chế đi lại trong bối cảnh giãn cách xã hội. Các ngành hàng bán lẻ khác có doanh số tăng trong COVID-19 là các cửa hàng sức khỏe & sắc đẹp (+168% YoY) và nhà thuốc (+ 164% YoY) khi có sự gia tăng nhu cầu mua khẩu trang và nước rửa tay. Đại siêu thị, siêu thị và siêu thị mini là những nơi mua sắm sạch sẽ, vệ sinh, có giao hàng tận nhà và giá sản phẩm ổn định nên cũng chiếm lợi thế trong cuộc chiến với thương mại truyền thống. Với việc tiếp tục mở rộng bán lẻ hiện đại và tăng cường niềm tin của người tiêu dùng Việt Nam, các nhà bán lẻ và tiêu dùng lớn có chiến lược mở rộng mạnh mẽ sẽ có lợi nhất từ sự phục hồi sau đại dịch.

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

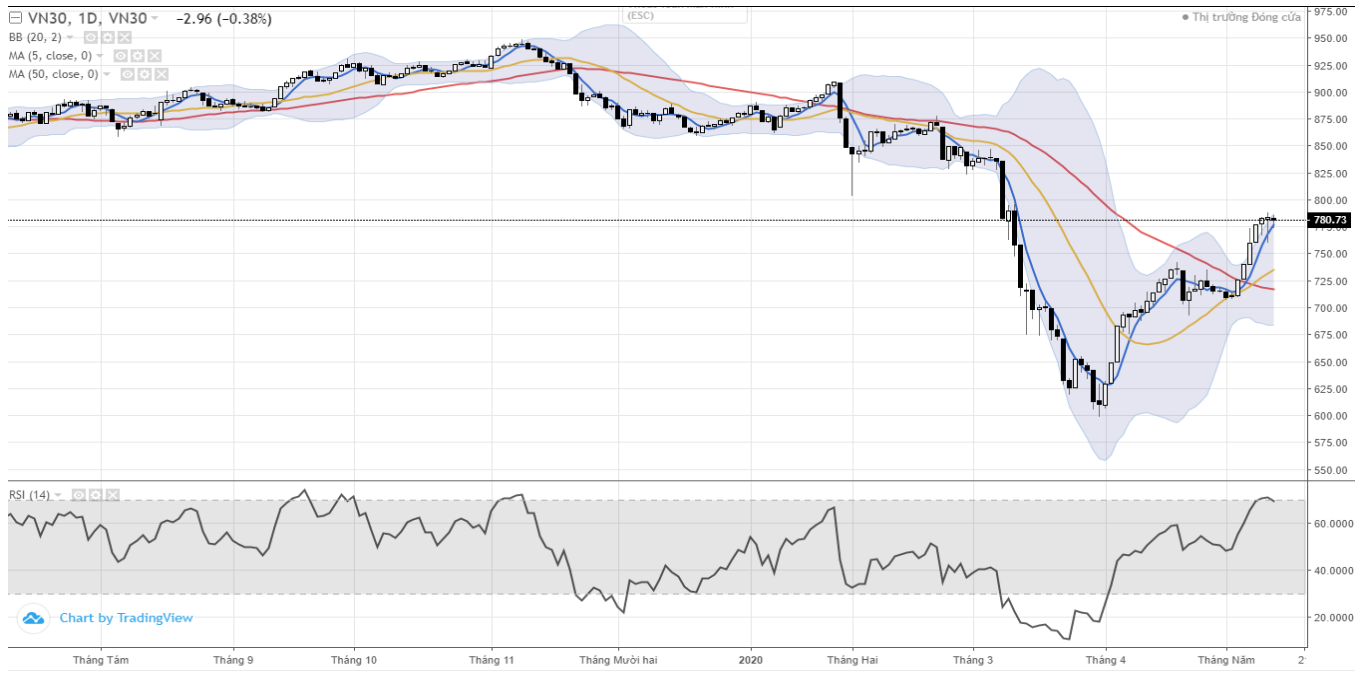
Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VNIndex diễn biến điều chỉnh giằng co với biên độ hẹp và tạo mẫu hình nến "inside bar" trong phiên hôm nay.
- Kênh kháng cự dài hạn vẫn đang tạm thời kìm hãm đà tăng điểm và chúng tôi cho rằng chỉ số cần thêm nhịp điều chỉnh nhẹ để có thể tiếp tục thử thách/vượt đỉnh sau đó.
- NĐT được khuyến nghị tránh mua đuổi, chỉ mở lại một phần trạng thái ngắn hạn trong kịch bản thị trường điều chỉnh, quay xuống vùng hỗ trợ quanh 810.

Chỉ số VN30



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai - VN30F1M



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VN30 và F1 cũng diễn biến điều chỉnh giảm co và tạo mẫu hình nến "inside bar" trung tính.
- Áp lực điều chỉnh vẫn hiện hữu khi VN30 đang vận động trong tầm ảnh hưởng của kênh giảm điểm trung hạn từ đầu năm. Mặc dù vậy, chúng tôi cho rằng rủi ro điều chỉnh tạm thời mới chỉ mang tính T+ khi xung lực tăng điểm của nhịp đi lên từ đầu tháng 5 vẫn duy trì ở mức tốt.
- NĐT được khuyến nghị ưu tiên mở vị thế Long intraday ở các vùng hỗ trợ trên khung giờ, đặc biệt là trong kịch bản VN30 quay xuống vùng hỗ trợ gần tại quanh 755.

KBSV danh mục đầu tư mẫu

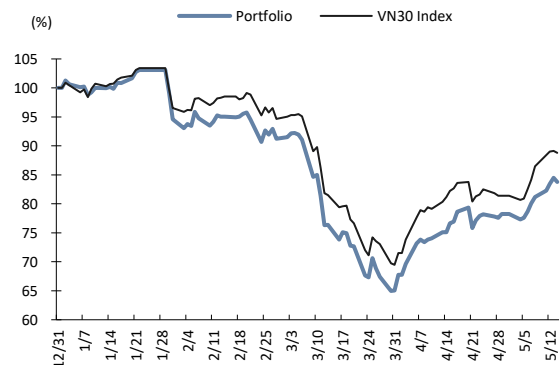
Khối Phân Tích KBSV

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VNIndex.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	-0.38%	-0.87%
Tăng lũy kế (YTD)	-11.19%	-16.25%

So sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 14/05/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	83,000	-1.1%	-28.4%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	24,700	0.2%	-7.8%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	63,600	-2.0%	-17.0%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	17,300	-1.1%	-12.3%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - Mcredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế hệ thống vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	31,950	-0.2%	-6.0%	- Mảng cho thuê vẫn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	48,700	-1.3%	45.5%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	21,350	-1.4%	-12.5%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	114,000	-0.8%	-11.8%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hưởng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	23,950	-0.6%	2.1%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbaco City Development (KBC)	09/03/2020	13,050	-0.4%	-4.7%	- Giá bán khu đô thị Trảng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
MSN	3.2%	36.1%	2,474.0
VNM	-0.6%	58.5%	80.8
VCB	0.5%	23.6%	51.7
VPB	-1.1%	23.1%	31.5
HPG	-0.6%	36.8%	26.4

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
VIC	1.1%	14.1%	-41.8
VRE	-1.8%	31.2%	-41.7
VHM	-1.1%	13.7%	-17.4
HCM	3.1%	54.3%	-10.3
VCI	4.1%	33.6%	-10.1

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
NTP	1.4%	18.5%	0.5
PLC	0.6%	0.7%	0.3
LAS	-3.2%	1.8%	0.2
SHE	0.0%	2.8%	0.1
VMC	1.0%	2.9%	0.1

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
SHB	-0.6%	7.8%	-5.5
AMV	-1.2%	2.7%	-1.4
HUT	5.3%	6.8%	-1.1
TIG	-3.1%	14.9%	-1.0
ART	7.1%	6.0%	-0.8

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Dầu khí	8.4%	PLX, PVD
Ngân hàng	8.4%	VCB, TCB
Hàng cá nhân & Gia dụng	8.2%	PNJ, TLG
Dịch vụ tài chính	8.1%	SSI, VCI
Thực phẩm và đồ uống	6.4%	VNM, MSN

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	0.3%	PNC, AAA
Ô tô và phụ tùng	0.7%	CSM, DRC
Y tế	0.9%	DHG, OPC
Bán lẻ	1.0%	BTT, ABS
Du lịch và Giải trí	1.2%	VJC, TCT

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Tài nguyên Cơ bản	17.9%	HPG, HSG
Ô tô và phụ tùng	13.6%	TCH, SVC
Công nghệ thông tin	11.7%	FPT, ICT
Dầu khí	11.0%	PLX, PVD
Thực phẩm và đồ uống	10.4%	VNM, SAB

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	-0.4%	PNC, AAA
Bất động sản	1.9%	VRE, FLC
Bảo hiểm	3.1%	BIC, PGI
Du lịch và Giải trí	4.0%	VJC, TCT
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	5.0%	PAN, LGC

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDm)	GTGD (VNDtriệu, USDm)	Room còn lại (%,-1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	96,000	324,713 (13,896)	80,199 (3.4)	22.6	43.3	25.7	31.3	8.8	12.4	3.9	3.3	1.1	0.0	0.4	-16.5
	VHM	VINHOMES JSC	70,600	232,240 (9,938)	128,914 (5.5)	35.3	8.5	7.2	35.4	38.6	32.5	2.8	2.0	-1.1	4.4	3.8	-16.7
	VRE	VINCOM RETAIL JS	24,050	54,649 (2,339)	81,348 (3.5)	17.9	20.6	15.7	6.4	9.6	11.1	1.9	1.7	-1.8	-3.0	-8.2	-29.3
	NVL	NO VA LAND INVES	52,600	50,998 (2,182)	53,917 (2.3)	32.4	17.4	18.5	-11.3	12.0	11.8	2.1	1.8	0.2	-0.9	1.3	-11.6
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	22,950	12,495 (535)	15,504 (0.7)	4.8	10.9	9.5	16.8	14.6	15.2	1.5	1.4	-0.2	8.5	13.6	-14.7
	DXG	DAT XANH GROUP	11,000	5,707 (244)	35,883 (1.5)	9.5	5.2	4.7	-11.5	12.3	15.2	0.6	0.6	0.5	13.2	22.9	-24.1
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	76,000	281,875 (12,062)	117,542 (5.0)	6.4	16.4	13.6	14.5	21.0	20.8	2.9	2.5	0.5	9.0	8.7	-15.7
	BID	BANK FOR INVESTM	39,700	159,674 (6,833)	49,576 (2.1)	12.3	21.2	16.8	5.8	11.9	11.5	2.0	1.8	0.3	5.7	8.8	-14.0
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	20,500	71,753 (3,071)	45,180 (1.9)	0.0	6.6	5.6	8.2	17.2	17.4	1.0	0.8	-0.5	15.8	19.5	-13.0
	CTG	VIETNAM JS COMM	21,350	79,495 (3,402)	130,868 (5.6)	0.4	9.8	8.1	23.8	11.6	12.7	1.0	0.9	-1.4	4.7	11.2	2.2
	VPB	VIETNAM PROSPERI	23,650	57,653 (2,467)	118,479 (5.1)	0.3	6.6	5.5	7.2	18.7	17.8	1.2	1.0	-1.0	10.5	11.0	18.3
	MBB	MILITARY COMMERC	17,300	41,718 (1,785)	113,281 (4.8)	0.0	4.9	4.2	13.6	19.7	19.9	0.9	0.8	-1.1	6.1	8.8	-16.8
	HDB	HDBANK	23,000	22,216 (951)	34,285 (1.5)	9.0	6.1	5.1	13.8	20.6	20.2	1.0	0.8	-3.0	8.0	15.0	-16.5
	STB	SACOMBANK	10,050	18,127 (776)	91,359 (3.9)	14.5	8.2	6.5	31.8	8.8	10.0	0.6	0.5	0.9	7.6	9.7	0.0
	TPB	TIEN PHONG COMME	21,850	17,842 (764)	2,778 (0.1)	0.0	4.8	4.4	44.5	25.7	21.6	1.1	-	1.9	20.7	25.9	3.8
EIB	VIETNAM EXPORT-I	15,350	18,872 (808)	6,286 (0.3)	0.0	33.0	31.6	-6.9	3.6	3.6	1.2	1.1	0.7	1.7	1.3	-13.8	
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	49,700	36,893 (1,579)	33,402 (1.4)	20.4	30.2	22.3	1.0	6.9	9.0	1.9	1.8	-1.6	5.9	7.6	-27.6
	BMI	BAOMINH INSURANC	21,500	1,964 (084)	9,295 (0.4)	13.1	-	-	-	-	-	-	-	-1.8	-4.0	16.8	-13.3
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	14,250	8,563 (366)	46,386 (2.0)	49.4	8.8	8.0	-11.9	10.5	10.6	-	-	1.4	8.0	8.0	-8.4
	VCI	VIET CAPITAL SEC	22,700	3,729 (160)	12,372 (0.5)	66.4	-	-	-	14.1	-	-	-	4.1	19.5	29.7	-23.1
	HCM	HO CHI MINH CITY	18,550	5,663 (242)	37,111 (1.6)	45.7	10.9	6.4	-16.4	12.5	17.7	1.2	1.1	3.1	9.8	16.7	-13.1
	VND	VNDIRECT SECURIT	12,250	2,554 (109)	11,753 (0.5)	12.5	-	-	-	8.6	-	-	-	1.7	11.4	8.9	-14.9
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	113,000	196,776 (8,421)	179,742 (7.7)	41.5	19.9	18.4	3.8	38.1	38.8	6.7	6.1	-0.6	9.3	14.1	-3.0
	SAB	SAIGON BEER ALCO	172,200	110,429 (4,726)	20,116 (0.9)	36.7	24.1	20.3	7.5	24.3	26.5	5.4	4.9	0.1	1.9	20.1	-24.5
	MSN	MASAN GROUP CORP	63,900	74,696 (3,196)	83,414 (3.6)	12.9	28.2	22.2	-30.3	7.4	8.3	1.8	1.6	3.2	8.7	4.8	13.1
	HNG	HOANG ANH GIA LA	13,900	15,409 (659)	5,380 (0.2)	48.7	-	-	-	-	-	-	-	-0.7	9.0	9.9	0.0
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	114,000	59,718 (2,556)	45,591 (1.9)	11.3	14.1	11.9	-9.5	25.6	27.3	3.5	3.1	-0.8	-1.0	1.1	-22.0
	GMD	GEMADEPT CORP	19,550	5,805 (248)	9,786 (0.4)	0.0	15.5	13.0	-54.8	6.9	8.0	1.0	1.0	0.3	6.8	17.1	-16.1
	CII	HO CHI MINH CITY	20,650	4,932 (211)	22,266 (1.0)	24.6	11.3	10.3	133.4	9.3	9.6	1.0	1.0	-1.7	4.3	11.3	-8.2
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	3,450	1,958 (084)	42,789 (1.8)	46.7	-	-	-	-	-	-	-	2.4	-3.4	10.2	-80.1
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	16,400	8,007 (343)	25,960 (1.1)	33.9	9.6	7.2	-12.1	9.6	15.5	1.1	1.1	6.8	6.8	4.8	-15.2
	CTD	COTECCONS CONSTR	69,000	5,264 (225)	22,000 (0.9)	2.5	9.4	9.3	-39.4	6.4	6.8	0.6	0.6	-2.3	3.0	30.2	34.5
	REE	REE	31,950	9,906 (424)	19,291 (0.8)	0.0	5.9	5.0	-2.8	14.9	15.6	0.9	0.7	-0.2	4.4	4.9	-12.0

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtỷ, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Tiền ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	71,500	136,847 (5,856)	61,106 (2.6)	45.7	16.4	14.2	-15.7	15.9	19.3	2.7	2.6	-1.2	4.1	6.7	-23.7
	NT2	PETROVIETNAM NHO	21,100	6,074 (260)	10,242 (0.4)	31.4	8.6	8.1	-2.9	16.9	18.4	1.4	1.4	-1.2	4.7	14.7	-2.5
	PPC	PHA LAI THERMAL	24,700	7,919 (339)	4,715 (0.2)	32.5	8.3	8.4	-10.4	16.0	15.6	1.3	1.2	-2.2	-0.6	0.6	-8.2
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	23,950	66,128 (2,830)	188,271 (8.0)	12.3	7.9	6.2	-1.4	17.2	18.8	1.2	1.0	-0.6	1.5	20.1	1.9
	DPM	PETROVIETNAM FER	14,050	5,498 (235)	41,711 (1.8)	34.7	10.0	9.3	-4.9	7.9	7.8	0.7	0.7	-3.1	1.1	-1.4	8.5
	DCM	PETRO CA MAU FER	8,550	4,526 (194)	16,210 (0.7)	47.1	10.5	23.3	-14.7	7.8	3.5	0.7	0.8	-2.5	6.7	32.6	31.5
	HSG	HOA SEN GROUP	9,060	4,026 (172)	65,268 (2.8)	31.5	10.3	7.7	0.0	7.0	8.5	0.6	0.6	0.3	14.2	57.5	21.8
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	12,450	2,131 (091)	32,302 (1.4)	36.4	5.4	9.1	51.8	14.8	9.0	0.6	0.5	-0.8	2.5	15.3	-2.0
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	45,600	54,301 (2,324)	60,251 (2.6)	6.8	14.4	13.0	6.8	17.0	19.8	2.6	2.3	-0.1	8.4	15.2	-18.6
	PVD	PETROVIETNAM DRI	10,350	4,359 (187)	64,181 (2.7)	36.4	33.6	16.2	-7.6	0.9	1.5	0.3	0.3	-2.8	8.2	6.7	-31.2
	PVT	PETROVIET TRANSP	10,900	3,068 (131)	24,457 (1.0)	23.8	6.2	5.5	-13.6	10.8	11.7	0.6	0.6	-0.9	7.9	19.9	-35.1
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	83,000	37,584 (1,608)	117,721 (5.0)	0.0	9.2	7.4	16.0	29.9	30.7	2.4	1.9	-1.1	0.5	11.0	-27.2
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	63,600	14,322 (613)	58,790 (2.5)	0.0	13.7	11.5	6.3	23.6	23.1	2.7	2.2	-2.0	10.6	10.6	-26.0
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	54,900	1,620 (069)	1,888 (0.1)	68.8	23.1	16.8	-28.1	6.7	8.5	1.5	1.4	-0.2	0.4	10.4	48.4
	FRT	FPT DIGITAL RETA	22,500	1,777 (076)	19,837 (0.8)	9.7	11.8	10.9	-33.4	11.1	10.6	1.1	0.9	3.4	7.9	55.7	6.9
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	44,500	6,030 (258)	55,832 (2.4)	40.2	5.6	5.2	30.3	38.0	35.0	2.0	1.7	-4.5	-1.5	8.8	16.5
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	92,000	12,029 (515)	2,663 (0.1)	45.7	18.8	17.4	4.1	19.5	19.2	3.4	3.2	-0.6	-5.3	4.8	0.5
	PME	PYMEPHARCO JSC	63,000	4,726 (202)	1,366 (0.1)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	0.0	4.7	7.7	16.0
IT	FPT	FPT CORP	48,700	38,177 (1,634)	122,009 (5.2)	0.0	11.6	10.1	16.2	24.1	25.0	2.5	2.2	-1.3	4.7	13.1	-3.9

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình
binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Vĩ mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Vĩ mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh
anhdt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Vĩ mô – Thái Thị Việt Trinh
trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng
tungla@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu
hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng
tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga
ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công
congtl@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền
huyenntt@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim
harrison.kim@kbf.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung
dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh
danhnt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh
vinhn@kbsec.com.vn

Bộ phận Marketing Research

Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin
shin.sy@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.